

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ HÒA SƠN Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 02 /NQ-HĐND

Hòa Sơn, ngày 04 tháng 01 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về phân bổ ngân sách xã năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HÒA SƠN
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính- ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Quyết định số 100/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành định mức phân bổ và định mức chi các khoản chi thường xuyên thuộc ngân sách tỉnh, huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành quy định phương thức xác định kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 3576/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;

Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 28/12/2023 của UBND xã Hòa Sơn về việc đề nghị Hội đồng nhân dân xã thông qua Nghị quyết về phân bổ ngân sách xã năm 2024. Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Xã hội Hội đồng nhân dân xã và ý kiến của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ ngân sách xã năm 2024

- Tổng thu ngân sách xã: 4.777.350.000 đồng
 - Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã : 361.000.000 đồng. Trong đó:
 - + Thu ngân sách xã hưởng: 361.000.000 đồng

b. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách huyện cho xã: 4.416.350.000 đồng.
Trong đó:

- Thu bổ sung cân đối: 3.541.318.000 đồng
- Thu bổ sung để thực hiện CCTL: 641.472.000 đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu một số nhiệm vụ: 233.560.000 đồng

2. Tổng chi ngân sách xã: 4.777.350.000 đồng

- Chi thường xuyên: 4.652.067.000 đồng, trong đó: Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ 1.541.351.000 đồng; Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 3.110.716.000 đồng.

- Nguồn kinh phí thực hiện tiết kiệm chi cải cách tiền lương: 34.407.000 đồng, trong đó: Kinh phí tiết kiệm từ nguồn không thực hiện chế độ tự chủ: 2.207.000 đồng; kinh phí tiết kiệm từ nguồn thực hiện chế độ tự chủ: 32.200.000 đồng.

- Dự phòng ngân sách: 90.876.000 đồng

Chi tiết theo các phụ biểu đính kèm

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND và Đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hòa Sơn khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày /12/2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Phòng Tài chính- kế hoạch huyện;
- TT. Đảng ủy, UBND, UBMT xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã khóa XII;
- Lưu: VT, TC-KT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thanh

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ HÒA SƠN THEO LĨNH VỰC NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /01/2024 của HĐND xã Hòa Sơn)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	1
	TỔNG CHI NSĐP	4.777.350.000
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI (1)	
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (HUYỆN, XÃ) THEO LĨNH VỰC	4.777.350.000
I	Chi đầu tư phát triển (2)	
1	Chi đầu tư cho các dự án	
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
-	Chi khoa học và công nghệ	
-	Chi quốc phòng	
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	
-	Chi y tế, dân số và gia đình	
-	Chi văn hóa thông tin	
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
-	Chi thể dục thể thao	
-	Chi bảo vệ môi trường	
-	Chi các hoạt động kinh tế	
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
-	Chi bảo đảm xã hội	
-	Chi đầu tư khác	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế,	
3	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	4.686.474.000
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
-	Chi khoa học và công nghệ (3)	
-	Chi quốc phòng	32.297.000
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	95.072.000
-	Chi y tế, dân số và gia đình	
-	Chi văn hóa thông tin - truyền thanh - thể dục thể thao	64.251.000
-	Chi bảo vệ môi trường	
-	Chi các hoạt động kinh tế	
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	4.605.323.000
-	Chi sự nghiệp xã hội	16.900.000
	Chi thường xuyên khác	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (3)	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (3)	
V	Dự phòng ngân sách	90.876.000
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HÒA SƠN

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /01/2024 của HĐND xã Hòa Sơn)

Đơn vị: đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin - TDTĐ - TT	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
											Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ	4.652.067.000	0	0	32.297.000	95.072.000	0	64.251.000	0	0	0	0	4.443.547.000	16.900.000	0
1	Đảng ủy	702.191.840				.							702.191.840		
2	Hội đồng nhân dân	323.157.320											323.157.320		
3	Ủy ban nhân dân	1.844.167.040											1.844.167.040		
4	Quản sự	226.001.040			32.297.000								193.704.040		
5	Công an	95.072.000				95.072.000									
6	Địa chính	220.946.520											220.946.520		
7	MTTQ	433.416.240											433.416.240		
8	Đoàn Thanh niên	166.682.200											166.682.200		
9	Hội Phụ nữ	166.849.120											166.849.120		
10	Hội Nông dân	158.641.120											158.641.120		
11	Hội Cựu chiến binh	141.521.560											141.521.560		
12	Hội Khuyến học	19.440.000											19.440.000		
13	Hội Chữ thập đỏ	25.440.000											25.440.000		
14	Hội Người cao tuổi	19.440.000											19.440.000		
15	Hội Đồng ý	19.440.000											19.440.000		
17	VHTT-TDTT-TT	64.251.000						64.251.000							
18	Sự nghiệp Xã hội	16.900.000												16.900.000	
19	Chi các quan hệ khác ngân sách	8.510.000											8.510.000		